

Bản án số: 17/2018/KDTM-PT  
Ngày: 10/ 8 /2018  
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trí Dũng

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Quyến

Bà Bùi Thị Cẩm Thúy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Khải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:** Bà Nguyễn Ngọc Chúc - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử phúc công khai vụ án thụ lý số: 20/2018/KDTM-PT ngày 06 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 26/2018/KDTM-ST ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 252/2018/QĐPT- KDTM ngày 06 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần H

Địa chỉ: N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Huỳnh Bửu Q – Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Tấn H

(Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 18/9/2018).

**2. Bị đơn:**

Ông Đào Văn Đ, sinh năm 1951.

Bà Mai Thị L, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Đào Văn Q, sinh năm 1965.

Bà Lê Thị L.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Ngân hàng TMCP H Nam kháng cáo.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:**

***Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Vào ngày 14/8/2013 ông Đào Văn Đ và bà Mai Thị L có ký hợp đồng tín dụng số LD 1322626924/2013/HĐHM-MDB với Ngân hàng Thương mại Cổ phần phát triển M nay là Ngân Hàng Thương mại Cổ phần H để vay số tiền 100.000.000 đồng. Theo khế ước nhận nợ số 237092/2013/HĐHM-MDB ngày 16/8/2013 Ngân hàng đã giải ngân cho ông Đào Văn Đ và bà Mai Thị L số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất vay trong hạn là 16%/năm, thời hạn vay là 13 tháng kể từ ngày 16/8/2013, mục đích vay là bổ sung vốn chăn nuôi bò.

Quá trình vay, ông Đào Văn Đ và bà Mai Thị L không trả được nợ gốc cũng không trả được lãi cho Ngân hàng theo thoả thuận đã giao kết. Hiện hợp đồng vay đã quá hạn nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đào Văn Đ và bà Mai Thị L phải trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Số nợ tạm tính đến ngày 05/7/2018 là 205.574.347đồng, trong đó: vốn gốc 100.000.000 đồng, lãi trong hạn 9.377.778 đồng, lãi quá hạn 92.097.717 đồng, lãi phạt chậm trả lãi 4.098.852 đồng. Đồng thời bị đơn phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 06/7/2018 cho đến khi trả dứt số tiền nợ Ngân hàng.

Tài sản thế chấp: căn cứ hợp đồng thế chấp tài sản số LD1322626924/2013/BĐ ngày 15/8/2013 đó là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 757, tờ bản đồ số 04, đất trồng lúa toạ lạc tại ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận số CH00899 do Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ cấp cho ông Đào Văn Đ vào ngày 04/10/2011.

Nếu bị đơn không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

***Bị đơn ông Đào Văn Đ, bà Mai Thị L trình bày:***

Vào ngày 14/8/2013 vợ chồng ông bà có vay vốn tại Ngân hàng M chi nhánh L nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng H, số tiền vay là 100.000.000 đồng để mở rộng sản xuất, chăn nuôi. Quá trình vay vợ chồng ông bà có trả được một lần tiền lãi, không trả được nợ gốc. Hiện số nợ vay đã hết hạn thanh toán, ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông, bà trả nợ gốc và lãi vợ chồng ông bà không có khả năng. Nay vợ chồng ông, bà đồng ý trả nợ gốc trong 6 tháng, đề nghị Ngân hàng xem xét giảm lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả lãi cho vợ chồng ông bà.

Tài sản thế chấp: quyền sử dụng đất thuộc thửa số 757, tờ bản đồ số 04, đất trồng lúa toạ lạc tại ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận số CH00899 do Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ cấp cho ông Đào Văn Đ vào ngày 04/10/2011 có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn S, năm 1998 ông trả diện tích đất này cho ông S và ông S bán cho ông nhưng ông không có tiền mua nên ông

Đào Văn Q là em của ông đứng ra mua với giá 25 chỉ vàng 24K. Sở dĩ ông đứng tên trên giấy đất là do đất liên tục thế chấp cho Ngân hàng nên chưa làm thủ tục chuyển cho ông Q. Do diện tích đất này hiện nay ông Đào Văn Q và vợ là bà Lê Thị L đang quản lý và canh tác nên việc Ngân hàng yêu cầu bán tài sản này do ông Q và bà L quyết định.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Văn Q, bà Lê Thị L tại bản tự khai, biên bản làm việc trình bày:***

Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 757, tờ bản đồ số 04, đất trồng lúa toạ lạc tại ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận số CH00899 do Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ cấp cho ông Đào Văn Đ vào ngày 04/10/2011 do ông, bà mua lại từ ông Nguyễn Văn S vào năm 1998 với giá là 25 chỉ vàng 24K, nguyên nhân ông Đ đứng tên trên giấy đất là do ông Đ vay vốn Ngân hàng và liên tục thế chấp quyền sử dụng đất cho Ngân hàng. Đây là tài sản của vợ chồng ông, bà nên không đồng ý cho Ngân hàng bán tài sản để thu hồi nợ vay của ông Đ, bà L.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 23/2018/KDTM-ST ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ đã tuyên xử như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Đào Văn Đ, bà Mai Thị L.

Buộc ông Đào Văn Đ, bà Mai Thị L phải trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần H tổng số tiền 201.475.495 đồng (nợ tạm tính đến ngày 05/7/2018).

Lãi suất: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Đào Văn Đ, bà Mai Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần H về việc buộc ông Đào Văn Đ, bà Mai Thị L phải trả số tiền phạt chậm trả lãi 4.098.852 đồng.

Trường hợp ông Đào Văn Đ, bà Mai Thị L không trả được nợ, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần H được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số LD1322626924/2013/BĐ ngày 15/8/2013 để thu hồi nợ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, chi phí thẩm định và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19/7/2018 nguyên đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm tuyên buộc bị đơn phải trả số tiền lãi phạt chậm trả 4.098.852 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Đương sự và Tòa án các cấp thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng là không có cơ sở bởi lẽ khi các bên ký kết hợp đồng tín dụng thì thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 chưa có hiệu lực. Ngoài ra, Bộ luật Dân sự 2005 không có quy định lãi phạt chậm trả. An sơ thẩm bác yêu cầu của nguyên đơn về lãi phạt chậm trả là có cơ sở.

Với những ý kiến nêu trên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bị đơn ông Đào Văn Đ và bà Mai Thị L có ký hợp đồng tín dụng số LD 1322626924/2013/HĐHM-MDB ngày 14/8/2013 với Ngân hàng TMCP Phát triển M (nay là Ngân hàng TMCP H), (Gọi tắt là Ngân hàng) để vay vốn chăn nuôi bò. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ vốn là lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Cấp sơ thẩm thụ lý, xét xử và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Mai Thị L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu vắng bản yêu cầu xin được vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm buộc bị đơn phải trả phần lãi phạt chậm trả 4.098.852 đồng là không đúng quy định pháp luật. Bởi lẽ, căn cứ khoản 5 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005, có hiệu lực tại thời điểm giao kết hợp đồng quy định *“Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn……”*. Căn cứ quy định này thì pháp luật không có quy định về lãi phạt.

[4] Đồng thời, Đối chiếu các quy định khác của pháp luật như tại Quyết định số 1627/2001/NHNN, ngày 31/12/2001 của Ngân hàng Nhà Nước ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng với khách hàng, được sửa đổi bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/NHNN, ngày 03/02/2005 có hiệu lực vào thời điểm các bên giao kết hợp đồng, thì chỉ quy định lãi của các tổ chức tín dụng với khách hàng chỉ bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn (Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn). Việc các bên thỏa thuận lãi phạt chậm trả phải đúng trên cơ sở quy định của pháp luật ( khoản 4 Điều 1 quyết định 127/2005 ). Ngân hàng tính lãi phạt là trái với quy định của Bộ luật dân sự. Ngoài ra tại nội dung bản án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 xác định *“Các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên vay theo hợp đồng tín dụng*

*tính đến ngày xét xử sơ thẩm*”. Nội dung án lệ cũng không cho phép được tính lãi phạt.

Trong đơn kháng cáo Ngân hàng viện dẫn việc tính lãi phạt chậm trả là căn cứ vào thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước để tính lãi phạt chậm trả 10%/năm. Thông tư số 39/2016 có hiệu lực ngày 15/3/2017, trong khi hợp đồng vay được ký kết ngày 14/8/2013, nhưng Ngân hàng áp dụng để yêu cầu lãi phạt là không có căn cứ. Hơn nữa theo khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “ *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*” Như vậy Luật các tổ chức tín dụng không quy định mức lãi suất cụ thể do đó khi thỏa thuận lãi suất cho vay phải phù hợp với pháp luật, trong đó mức lãi suất áp dụng cho các giao dịch được quy định tại Bộ luật dân sự và những quy định riêng chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước.

Do đó, kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Cấp sơ thẩm tuyên nguyên đơn phải chịu 3.000.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí 4.760.000 đồng nguyên đơn được nhận lại 1.704.000.000 đồng là có sai sót, lẽ ra phải là 1.704.000 đồng nhưng xét thấy sai sót nêu trên là do lỗi đánh máy nên cần phải điều chỉnh cho đúng mà không cần phải sửa án.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là có căn cứ chấp nhận.

[6] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và phúc thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Đào Văn Đ và bà Mai Thị L.

Buộc ông Đào Văn Đ, bà Mai Thị L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần H tính đến ngày 05/7/2018 với tổng số tiền là 201.475.495 đồng trong đó (nợ vốn 100.000.000 đồng, lãi trong hạn 9.377.778 đồng, lãi quá hạn 92.097.717 đồng) và tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kể từ ngày 06/7/2018 ( trừ tiền phạt chậm trả lãi phạt ) cho đến khi trả dứt số nợ cho Ngân hàng.

Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần H về việc buộc ông Đào Văn Đ, bà Mai Thị L phải trả số tiền phạt chậm trả lãi 4.098.852 đồng.

Trường hợp ông Đào Văn Đ, bà Mai Thị L không trả được nợ, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần H được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số LD1322626924/2013/BĐ ngày 15/8/2013 để thu hồi nợ.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Đào Văn Đ, bà Mai Thị L phải chịu số tiền 10.073.000 đồng (nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện C). Ngân hàng Thương mại Cổ phần H phải nộp số tiền 3.000.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 4.706.000 đồng theo biên lai thu số 000696 ngày 23/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, thành phố Cần Thơ. Ngân hàng được nhận lại 1.706.000 đồng.

Chi phí, lệ phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Đào Văn Đ, bà Mai Thị L phải chịu số tiền 5.000.000 đồng. Ngân hàng đã tạm ứng trước số tiền này nên ông Đ và bà L có nghĩa vụ nộp lại để hoàn trả cho Ngân hàng.

Án phí phúc thẩm: Nguyên đơn phải chịu 2.000.000 đồng, nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 2.000.000 đồng theo biên lai số 001059 ngày 16/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Cần Thơ, nguyên đơn đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND H.Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS. H.Cờ Đỏ;
- Lưu (HS – 2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trần Trí Dũng**